

Chủ điểm 5: EM VÀ BẢN LÀNG

BÀI 11. BẢN LÀNG CỦA EM

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Kể được một vài tên chỉ người và trách nhiệm trong bản làng. Ví dụ: già làng, trưởng bản, trưởng thôn, công an thôn,...
2. Nói được câu giới thiệu về bản làng, dân tộc của em. Biết đặt câu hỏi để hỏi về bản làng, dân tộc.
3. Nghe hiểu các từ ngữ chỉ người trong bản làng và trách nhiệm.
4. Dùng được mẫu câu để hỏi và giới thiệu về bản làng, dân tộc của mình. Ví dụ:
Em là người Ba Na. Nhà em ở làng Stor.
5. Đọc to - nghe chung câu chuyện *Trúng đỏ may mắn*. Trả lời được câu hỏi về nội dung câu chuyện nhằm giúp HS biết được phong tục, tập quán, lễ hội,... ở làng bản, dân tộc mình; yêu quý, tự hào về tập quán của dân tộc mình.
6. Tô chữ *k, l* và tô từ ngữ có âm đầu là *k, l*; tô các chữ số 4, 5.
7. Tập làm việc theo cặp, nhóm; rèn kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ trong học tập khi cần thiết từ GV. Tham gia trò chơi học tập. Tập giữ gìn sách vở, trang trí góc học tập.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Bộ thẻ chữ in thường và chữ viết thường: *k, l*; bộ thẻ từ: *kê, lá*; bộ thẻ hình: *cái kẹo, cây kem, con tắc kè, quả lựu, cái lược, cái lọ*,...
2. Hình ảnh một số người trong thôn bản ở địa phương bằng các hình thức linh hoạt: tranh ảnh, máy chiếu,... Ví dụ: già làng, trưởng bản/thôn/làng, chủ tịch xã, công an xã,...
3. Sách khổ to: *Trúng đỏ may mắn*.
4. Vở *Em tập tô* - Bài 11.
5. Một số đồ dùng học tập: Bút chì đen, bút chì màu để tô nét chữ, vẽ và tô màu tranh, phấn viết bảng, giẻ lau,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI

HD 1: Chơi trò chơi Về nhà

- GV thực hiện chia nhóm: các bạn cùng thôn/xóm/khóm/ấp/bản/làng hãy về cùng nhóm với nhau. Các nhóm sẽ nói tên thôn/bản, xã, huyện của mình. Các bạn cùng thôn đọc lại về cùng nhóm nhỏ hơn. HS nói nhóm mình có bạn; từng bạn sẽ nói mình là người dân tộc nào.

B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP

HD 2: Học mẫu câu giới thiệu, câu hỏi về bản làng, dân tộc

- GV chiếu ảnh chụp về 1 bản làng ở địa phương cho HS quan sát và trả lời câu hỏi: Ảnh chụp cảnh gì? Em thấy những gì trong bức ảnh?

Ví dụ 1: Ảnh chụp làng Stor, xã Tơ Tung, huyện K'bang, tỉnh Gia Lai.

→ *Em là người Ba Na. Nhà em ở làng Stor, xã Tơ Tung, huyện K'bang, tỉnh Gia Lai.*

Ví dụ 2: GV hỏi, HS trả lời:

- *Em là người dân tộc nào?*
→ *Em là người dân tộc Thu Lao.*

- *Nhà em ở đâu?*

→ *Nhà em ở thôn Mào Sao Chải, xã Sín Chéng, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.*

- HS thực hành nói theo cặp: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời rồi đổi vai.
- Các cặp HS nói câu trước lớp.

HD 3. Học từ ngữ chỉ người trong bản làng

GV có thể tìm hiểu, giới thiệu một số người có chức sắc ở thôn bản nơi HS đang sống để dạy cho HS biết. Ví dụ: già làng, trưởng bản/thôn/làng, công an thôn, y tá thôn/bản,...

Ví dụ:

- *Bác là trưởng làng Stor của em.*
- *Chú là công an xã Tơ Tung của em.*

C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

HD 4: Kể về một người ở thôn/bản mà em biết

- GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS kể, ví dụ:
 - *Em muốn kể về ai?*
 - *Người đó làm gì ở thôn/bản của em?*
 - *Tình cảm của em với người đó thế nào?*
- Nhiều HS kể trước lớp.
- GV khen ngợi cả lớp.

TIẾT 2

A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI

HD 5:

- GV tổ chức cho HS chơi 1 trò chơi quen thuộc, phổ biến và phù hợp với lứa tuổi của HS ở địa phương để tạo tâm thế hứng khởi, sẵn sàng vào tiết học mới.

B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP

HD 6: Đọc to - nghe chung

- GV ổn định chỗ ngồi cho HS (các em HS ngồi đối diện với cô giáo, gần cô giáo để việc quan sát được dễ dàng hơn).
- GV giới thiệu về hoạt động: *Cô và các em cùng tham gia hoạt động đọc to - nghe chung về một câu chuyện rất thú vị. Các em có thích không?*

1. Hoạt động trước khi đọc

- GV cho HS quan sát trang bìa của quyển sách (GV lưu ý đưa sách về phía HS để các em có thể nhìn rõ):

Các em hãy nhìn và nói: Tranh vẽ gì?

- GV mời vài HS nói:

Tranh vẽ cảnh một bản làng. Các bạn nhỏ đang vui chơi dưới một cây hoa nở trắng rất đẹp.

- GV đọc tên cuốn sách và giới thiệu:

Hôm nay các em sẽ được biết thêm 1 cuốn truyện tranh mới có tên: "Em và bản làng" (GV vừa chỉ tay vào từng chữ vừa đọc). Trong quyển sách này có 3 câu chuyện viết về bản làng của chúng ta. Câu chuyện đầu tiên có tên "Trúng đở may mắn". Đây là trang bìa của câu chuyện đó. Các em hãy quan sát và trả lời câu hỏi:

- *Tranh vẽ gì? - Tranh vẽ cảnh bạn gái đang tặng cô giáo 1 cái giỏ xinh xắn, bên trong có 2 quả trứng đỏ.*

- GV giới thiệu: Câu chuyện có tên **Trúng đở may mắn** (GV vừa chỉ tay vào từng chữ vừa đọc). *Các em hãy cùng nghe cô đọc từng trang sách nhé!*

2. Hoạt động trong khi đọc

- GV cho HS quan sát và nói nội dung tranh ở từng trang rồi đọc chậm, rõ ràng, kết hợp với ngôn ngữ cơ thể trong từng câu, vừa đọc vừa chỉ vào tranh để HS nghe và nhìn (*mỗi trang đọc 2 lần*). GV chú ý giải thích nghĩa của những từ khó (nếu có).
- Trong khi đọc cho HS nghe, GV kết hợp cho HS nhắc lại một số câu, từ (liên quan đến mẫu câu đã học trong tiết 1 và các từ mở rộng chủ điểm đang học). Ví dụ: ông trưởng bản, chú công an,...
- GV có thể đặt câu hỏi theo từng trang truyện. Ví dụ:
 - *Sáng mừng một Tết, nhà bé Lan làm gì?*
 - *Bà nội của Lan làm gì?*
 - *Ông nội tặng trứng đỏ và nói gì với các con cháu?*
 - *Ăn cơm xong, bố Lan dẫn con cháu đi đâu?*
 - *Lan thích nhất giỏ trứng nào?*
 - *Lan định tặng cô giáo giỏ quà nào?*

3. Hoạt động sau khi đọc

GV đặt câu hỏi để HS trả lời về nội dung đã nghe:

- *Câu chuyện có những nhân vật nào?*
- *Câu chuyện đã cho em biết phong tục gì trong ngày Tết của dân tộc Dao đỏ?*

C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

HD 7: Kể lại câu chuyện đã nghe

- GV hướng dẫn HS:
 - Kể lại câu chuyện theo cặp hoặc nhóm: Mỗi HS có thể nói nội dung 1-2 trang.
 - Dựa vào tranh, thì kể câu chuyện theo cặp hoặc nhóm trước lớp (mỗi tranh có thể kể bằng 1-2 câu theo cách hiểu và lời kể của các em).
- GV mời HS chia sẻ sau khi nghe đọc bằng cách trả lời một số câu hỏi:
 - *Em nhớ nhất/thích nhất nhân vật nào? Em nhớ nhất/thích nhất điều gì về nhân vật đó?*
 - *Em hãy kể về nhân vật em thích trong câu chuyện với người thân của em.*

TIẾT 3

A. KHỞI ĐỘNG, KẾT NỐI

HD 8: Chơi trò Xếp hạt thành chữ

- GV cho mỗi nhóm HS một ít hạt nhựa nhỏ.
- GV chuẩn bị mẫu chữ bìa hoặc viết bảng (mẫu chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); giới thiệu về chữ **k**, **l** cỡ vừa, viết thường.
- GV hướng dẫn HS xếp các hạt nhựa thành chữ **k**: xếp nét khuyết xuôi trước, tiếp đến nét thắt giữa.
- GV hướng dẫn HS xếp các hạt nhựa thành chữ **l**: xếp nét khuyết xuôi trước, tiếp đến nét móc ngược phải.
- Các nhóm thực hành xếp hạt nhựa thành chữ **k**, **l**, GV quan sát hỗ trợ nếu cần.
- Các nhóm xem kết quả của nhau và chọn nhóm xếp chữ đúng và đẹp. Một bạn đại diện báo cáo kết quả bình chọn của nhóm trước lớp.
- Nhóm được từ 2 bình chọn trở lên được nhận phần thưởng.

B. KHÁM PHÁ, LUYỆN TẬP

HD 9: Tập viết chữ k, l trên bảng con

- GV chuẩn bị mẫu chữ bìa hoặc viết bảng (mẫu chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); giới thiệu về chữ **k**, **l** cỡ vừa viết thường.
- GV hướng dẫn HS lấy bảng, phần để lên mặt bàn ngay ngắn.
- GV hướng dẫn HS tập viết chữ theo quy trình sau:
 - GV cầm phần viết mẫu lên không trung, vừa viết vừa nói: “*viết nét khuyết trên rồi đến nét thắt giữa*”, HS làm theo.
 - GV cầm phần viết mẫu lên bảng con 2 lần:
 - Lần 1: viết chậm chữ **k**, vừa viết vừa nói “*chữ ca*”
 - Lần 2: viết chậm chữ **k**, nhấn mạnh điểm đặt phần và điểm kết thúc của từng nét.
- HS viết chữ **k** viết thường cỡ vừa vào bảng con theo sự hướng dẫn của GV.
- GV quan sát, hỗ trợ, sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét và khen những HS viết đúng.
- GV hướng dẫn HS làm tương tự với chữ **l** (viết nét khuyết xuôi trước, tiếp đến nét móc ngược phải).

Lưu ý: Có thể kết hợp dạy HS vẽ dòng kẻ và ô vuông, ô li nhưng chưa yêu cầu HS nhớ và viết đúng vào dòng kẻ, đúng ô li được ngay.

HD 10: Tô chữ k, l (dùng vở Em tập tô)

- GV hướng dẫn HS điểm đặt bút để tô từng chữ, tô xong chữ này mới đến chữ tiếp theo (từng dòng chữ **k**, chữ **l**):
 - Tô chữ **k**: tô nét khuyết xuôi trước, tiếp đến nét thắt giữa.
 - Tô chữ **l**: tô nét khuyết xuôi trước, rồi đến nét móc ngược phải.
 - Tô chữ **k, l** trong từ.
- GV chỉ tranh và hỏi: *Đây là gì? - bông kê. Đây là cái gì? - cái lá.*
- HS tô chữ **kê** và **lá** dưới tranh.

HD 11: Tô chữ số (dùng vở Em tập tô)

- GV đọc số: chữ số **4**, chữ số **5**. HS đọc (cá nhân, nhóm nhỏ, lớp).
- GV hướng dẫn HS điểm đặt bút để tô từng chữ số, tô xong chữ số này mới đến chữ số tiếp theo (từng dòng chữ số **4**, chữ số **5**):
 - Tô chữ số **4**: tô nét xiên trước, rồi đến nét nằm ngang, cuối cùng là nét sổ thẳng.
 - Tô chữ số **5**: tô nét thẳng ngang trước, tiếp đến nét thẳng đứng và cuối cùng là nét cong phải.

C. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM

HD 12: Tô chữ, vẽ và tô màu tranh (dùng vở Em tập tô)

- GV chỉ vào tranh và hỏi: *Tranh vẽ gì? - Tranh vẽ con kì đà.*
- GV đọc từ **kì đà** - HS đọc từ (cá nhân, nhóm nhỏ, lớp).
- GV nói: *Kì đà thường sống ở hốc cây mục, kè đá gần nước.*
- GV hướng dẫn HS vẽ thêm chi tiết cho bức tranh theo ý em thích rồi tô màu.
- HS vẽ và tô màu, hoàn thiện bức tranh.
- HS tô chữ **kì đà** có nét đứt trong từ **kì đà**.
- HS bình chọn bài được bạn vẽ đẹp, tô chữ đúng, đẹp trong nhóm. Một bạn đại diện báo cáo kết quả bình chọn của nhóm trước lớp.

- GV nhận xét, khen thưởng HS.
- Cả lớp hát một bài rồi ra về.

Để tải các bài còn lại hoặc các giáo án khác bạn có thể vào kênh youtube:

<https://www.youtube.com/GiaoducHT>

Hoặc: <https://www.hoanghaiht.io.vn/>

Hoặc nhắn tin qua zalo: 0989774479